

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

PHẠT TỐI 3 TỶ ĐỒNG NẾU CÓ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN



Nghị định số 156/2020/NĐ-CP vừa được Chính phủ ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ 1/1/2021.

Nghị định quy định, đối với hành vi vi phạm sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán và thao túng thị trường chứng khoán, mức phạt tiền tối đa đối với hành vi này là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 5 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định ở trên thì áp dụng mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực chứng khoán là 3 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân. Cùng với đó là các hình thức xử phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán.../.

TIẾP TỤC GIA HẠN 29 LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ ĐẾN 1/6/2021

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 112/2020/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

Để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, Bộ Tài chính xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương gia hạn đối với các khoản phí, lệ phí đã điều chỉnh giảm năm 2020 (tại 21 Thông tư của Bộ Tài chính) được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 30/6/2021. Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/12, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 112/2020/TT-BTC Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Theo đó, kể từ ngày 1/1/2021 đến hết ngày 30/6/2021, 29 loại phí, lệ phí tiếp tục được giảm với mức giảm từ 50-100%. Trong số các phí, lệ

phí tiếp tục được gia hạn không có lệ phí trước bạ đối với ô tô, đồng nghĩa, việc giảm lệ phí trước bạ ô tô sẽ chấm dứt vào ngày 31/12/2020. Kể từ ngày 1/7/2021 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại Biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc./.



QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG



Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 40/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về “Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng” như sau: 1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử. Sàn giao dịch thương mại điện tử được chọn để tổ chức gian hàng phải thuộc 50 sàn giao

dịch thương mại điện tử hàng đầu thế giới theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia. 2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng. Về nội dung hỗ trợ, hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê gian hàng trực tuyến; Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến... 3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng. Ngân sách hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm; Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm... Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2021./.

CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 150/2020/NĐ-CP (NĐ 150) về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thành công ty cổ phần (CTCP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/2/2021, quy định rõ về nhiều vấn đề quan trọng như xử lý tài chính, xác định giá trị ĐVSNCL, quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi ĐVSNCL thành CTCP...

Trước hết, về xử lý tài chính khi chuyển đổi ĐVSNCL, đối với xử lý nhà đất, để tránh tình trạng không thống nhất trong cách hiểu và áp dụng khi lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất và phương án sử dụng đất, NĐ đã quy định tách bạch 2 nội dung này. Cụ thể, đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất: ĐVSNCL phải có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công - trở thành một điều kiện để được

quyết định chuyển đổi. Đối với phương án sử dụng đất: ĐVSNCL chuyển đổi phải được phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị ĐVSNCL. Quy định này nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện xác định giá trị ĐVSNCL chuyển đổi mà vẫn đảm bảo đầy đủ căn cứ của việc công bố giá trị ĐVSNCL. Cùng với đó, NĐ cũng quy định rất rõ về hình thức sử dụng đất của ĐVSNCL chuyển đổi. Cụ thể, để phù hợp với quy định của Luật Đất đai trong đó quy định các ĐVSNCL tự chủ tài chính phải chuyển sang hình thức thuê đất, NĐ quy định mọi hình thức (thuê đất trả tiền một lần, Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, đất do ĐVSNCL nhận chuyển nhượng) đều phải chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm./.

NGÂN HÀNG CUNG CẤP THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHO CƠ QUAN THUẾ

Đây là nội dung đáng chú ý được quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Theo đó, tại Khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế, ngân hàng thương mại cung cấp thông tin tài khoản thanh toán của từng người nộp thuế, bao gồm: Tên chủ tài khoản, số hiệu tài khoản theo mã số thuế đã được cơ quan quản lý thuế cấp, ngày mở tài khoản, ngày đóng tài khoản.

Đồng thời, trong trường hợp cần thanh tra, kiểm tra xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, ngân hàng thương mại cung cấp thông tin giao dịch qua tài khoản, số dư tài khoản, số liệu giao dịch theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan quản



lý thuế. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm bảo mật thông tin và hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn của các thông tin trên.

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ 12/2020./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Trong đó nêu rõ tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:

a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi

phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;

b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ;

c) Quy định tại điểm a không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên, nhà ở xã hội và dự án phúc lợi cộng đồng khác);

Nghị định số 132/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 và thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020./.



XỬ LÝ RỦI RO TRONG CHO VAY TRỰC TIẾP CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DNNVV



Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 14/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn việc xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Thông tư quy định 4 trường hợp được xem xét xử lý rủi ro gồm: 1/ DNNVV bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, thảm họa, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia. 2/ DNNVV gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan khác làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến không có khả năng hoặc không trả được nợ vay (gốc, lãi) theo đúng Hợp đồng đã ký. 3/ DNNVV có khoản nợ xấu theo kết quả phân loại nợ được quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4/ DNNVV bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2021./.

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP LÀ MÃ SỐ ĐƠN VỊ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI

Đây là một trong những nội dung được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp của Chính phủ chính thức có hiệu lực từ ngày 4/1/2021.

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định mã số địa điểm kinh doanh là mã số gồm 5 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 00001 đến 99999. Mã số này không phải là mã số thuế của địa điểm kinh doanh; Mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp được cấp cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Mã số này đồng thời là mã số thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. Như vậy, trong trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế do vi phạm pháp luật về thuế thì doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày Cơ quan thuế thông báo công khai về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện đã thành lập trước ngày 01/11/2015 nhưng chưa được

cấp mã số đơn vị phụ thuộc, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế để được cấp mã số thuế 13 số, sau đó thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định. Đối với các doanh nghiệp đã được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, mã số doanh nghiệp là mã số thuế do Cơ quan thuế đã cấp cho doanh nghiệp.../.

Đăng nhập hệ thống

TỔNG CỤC THUẾ

Công Ty TNHH 123CORP

Mã số thuế

Xóa Mã số mới Đồng ý Thoát

THÊM 2 TRƯỜNG HỢP CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Nội dung này được đề cập tại Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế. Thông tư 105/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 17-01-2021, thay thế Thông tư 95/2016/TT-BTC và Điều 9 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013.

Theo đó, từ ngày 17/1/2021, thêm 2 trường hợp phải công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế (NNT) trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế: NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh (trạng thái 05); NNT có vi phạm pháp luật về đăng ký thuế.

4 trường hợp khác vẫn được giữ nguyên gồm: NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06); NNT ngừng hoạt động, đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (MST) (trạng thái 01); NNT ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 03) và NNT khôi phục MST.

Nội dung công khai: Các thông tin ghi trên Thông báo về việc NNT chấm dứt hiệu lực MST; Thông báo NNT ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt



hiệu lực MST; Thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Thời hạn công khai: Chậm nhất trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo hoặc cập nhật trạng thái MST theo quyết định, thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác chuyển đến./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MẠNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, trong đó quy định đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Cụ thể, đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức, cá nhân có quyền lựa

chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Tài khoản đăng ký kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Doanh nghiệp là tài khoản được sử dụng để xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử trong trường hợp người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp không sử dụng chữ ký số. Tài khoản đăng ký kinh doanh được tạo bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cấp cho cá nhân để thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Cá nhân truy cập vào Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kê khai thông tin và tạo Tài khoản đăng ký kinh doanh. Một Tài khoản đăng ký kinh doanh chỉ được cấp cho một cá nhân. Cá nhân được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh và việc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh./.



PHẠT ĐẾN 10 TRIỆU ĐỒNG CÁC TRƯỜNG HỢP LÀM MẤT HÓA ĐƠN

Theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP về quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn, trường hợp làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) trong quá trình sử dụng, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ và có tình tiết giảm nhẹ sẽ bị phạt từ 3 triệu - 5 triệu đồng.

Phạt từ 4 triệu - 8 triệu đồng nếu làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã phát hành, đã mua của cơ quan thuế nhưng chưa lập; Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) trong quá trình sử dụng, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP cũng quy định mức phạt từ 5 triệu - 10 triệu đồng nếu làm

mất, cháy, hỏng hóa đơn không thuộc các trường hợp trên.../.



PHẠT NẶNG CÁC HÀNH VI TRỐN THUẾ

Đây là nội dung nổi bật được quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 1 đến 3 lần số thuế trốn đối với hành vi trốn thuế khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

- Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.

- Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không khai, khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, được miễn, giảm thuế, trừ hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

- Không lập hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ, sử dụng hoá đơn không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hoá đơn để khai

thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm.

- Sử dụng hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng, khai thuế với cơ quan thuế.

- Người nộp thuế có hoạt động kinh doanh trong thời gian xin ngừng, tạm ngừng hoạt động kinh doanh nhưng không thông báo với cơ quan thuế, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Nghị định này.

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP cũng quy định mức phạt tiền lên đến 25 triệu đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế./.

Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)